

**BỘ ĐỀ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2016**  
**MÔN THI TRẮC NGHIỆM: NGHIỆP VỤ THANH TRA**

**Đề số 1:**

**Câu 1: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 2: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi cần thiết.

B. Thẩm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

C. Xác minh tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết.

D. Thanh tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 3: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:**

A. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

C. Bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện.

D. Phê duyệt Kế hoạch thanh tra cho Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 4: Theo Luật thanh tra năm 2010, Thanh tra sở có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra bộ phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

**Câu 5: Theo Luật thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

B. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

C. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Thường vụ Tỉnh ủy.

D. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 6: Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C. Tỉnh ủy.

D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 7: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

- C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 8: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 9: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.
- C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 10: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

- A. Không quá 30 ngày.
- B. Không quá 45 ngày.
- C. Không quá 50 ngày.
- D. Không quá 60 ngày.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

- A. Không quá 90 ngày.
- B. Không quá 45 ngày.
- C. Không quá 60 ngày.
- D. Không quá 70 ngày.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

- A. 30 ngày.
- B. 40 ngày.
- C. 50 ngày.
- D. 60 ngày.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

- A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.
- B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.
- C. Trình bày trung thực sự việc .
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 14: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

- A. Không quá 2 người.
- B. Không quá 3 người.
- C. Không quá 4 người.
- D. Không quá 5 người.

**Câu 15: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 16: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 17: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày.

B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 18. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Câu 19. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Câu 20. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.

C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.

D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Câu 21. Các loại tài sản nào sau đây phải kê khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại dưới năm mươi triệu đồng.

B. Nhà, quyền sử dụng đất.

C. Tài sản của anh, chị, em ruột.

D. Cả A và C.

**Câu 22. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định các loại tài sản nào không phải kê khai?**

A. Thu nhập phải chịu thuế theo quy định của pháp luật.

B. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại từ năm mươi triệu đồng trở lên.

C. Tài sản của con đã thành niên.

D. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

**Câu 23. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định như thế nào về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách?**

A. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

B. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do mình trực tiếp phụ trách.

C. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý.

D. Cả A, B và C.

**Câu 24: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: Khi phát hiện hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ...”?**

A. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

- B. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan công an.
- C. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền.
- D. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

**Câu 25. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định đối tượng nào sau đây không bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự?**

- A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- C. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách nhưng đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

**Đề số 2:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi cần thiết.
- B. Thẩm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- C. Xác minh tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết.
- D. Thanh tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:**

- A. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- B. Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- C. Bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện.
- D. Phê duyệt Kế hoạch thanh tra cho Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra sở có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra bộ phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

B. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

C. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Thường vụ Tỉnh ủy.

D. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C. Tỉnh ủy.

D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.



- C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.
- C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

- A. Kế hoạch thanh tra.
- B. Quyết định thanh tra.
- C. Đề cương thanh tra.
- D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

- A. Không quá 90 ngày
- B. Không quá 45 ngày.
- C. Không quá 60 ngày.
- D. Không quá 70 ngày.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

- A. 30 ngày.
- B. 40 ngày.
- C. 50 ngày.
- D. 60 ngày.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

- A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.
- B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.
- C. Trình bày trung thực sự việc.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 13: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

- A. Không quá 2 người.
- B. Không quá 3 người.
- C. Không quá 4 người.
- D. Không quá 5 người.

**Câu 14: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 15: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 16: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày.

B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 18. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Câu 19. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.

C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.

D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Câu 20. Các loại tài sản nào sau đây phải kê khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại dưới năm mươi triệu đồng.

B. Nhà, quyền sử dụng đất.

C. Tài sản của anh, chị, em ruột.

D. Cả A và C.

**Câu 21. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định các loại tài sản nào không phải kê khai?**

A. Thu nhập phải chịu thuế theo quy định của pháp luật.

B. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại từ năm mươi triệu đồng trở lên.

C. Tài sản của con đã thành niên.

D. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

**Câu 22. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định như thế nào về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách?**

A. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

B. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do mình trực tiếp phụ trách.

C. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý.

D. Cả A, B và C

**Câu 23: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: Khi phát hiện hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ...”?**

A. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

- B. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan công an.
- C. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền.
- D. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

**Câu 24. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định đối tượng nào sau đây không bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự?**

- A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- C. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách nhưng đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

**Câu 25. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định đối tượng nào sau đây bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự?**

- A. Người có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- B. Báo cáo, tố giác khi biết được hành vi tham nhũng.
- C. Xử lý báo cáo, tố giác, tố cáo về hành vi tham nhũng.
- D. Cả A và C.

### **Đề số 3:**

**Câu 1: Theo Luật thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:**

- A. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- B. Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- C. Bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện.
- D. Phê duyệt Kế hoạch thanh tra cho Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 2: Theo Luật thanh tra năm 2010, Thanh tra sở có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.
- B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi,

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra bộ phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

**Câu 3: Theo Luật thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

B. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

C. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Thường vụ Tỉnh ủy.

D. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C. Tỉnh ủy.

D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 9: Theo quy định của Luật thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

- A. 30 ngày.
- B. 40 ngày.
- C. 50 ngày.
- D. 60 ngày.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

- A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.
- B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.
- C. Trình bày trung thực sự việc .
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 12: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

- A. Không quá 2 người.
- B. Không quá 3 người.
- C. Không quá 4 người.
- D. Không quá 5 người.

**Câu 13: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 14: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.



B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyên đến.

**Câu 15: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày.

B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.

B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.

C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 18. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.

C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.

D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Câu 19. Các loại tài sản nào sau đây phải kê khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại dưới năm mươi triệu đồng.

B. Nhà, quyền sử dụng đất.

C. Tài sản của anh, chị, em ruột.

D. Cả A và C.

**Câu 20. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định các loại tài sản nào không phải kê khai?**

A. Thu nhập phải chịu thuế theo quy định của pháp luật.

B. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại từ năm mươi triệu đồng trở lên.

C. Tài sản của con đã thành niên.

D. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

**Câu 21. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định như thế nào về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách?**

A. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

B. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do mình trực tiếp phụ trách.

C. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý.

D. Cả A, B và C

**Câu 22: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: Khi phát hiện hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ...”?**

A. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

B. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan công an.

C. Phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

D. Phải kịp thời thông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền.

**Câu 23. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định đối tượng nào sau đây không bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự?**

- A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- C. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách nhưng đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

**Câu 24. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định đối tượng nào sau đây bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự?**

- A. Người có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- B. Báo cáo, tố giác khi biết được hành vi tham nhũng.
- C. Xử lý báo cáo, tố giác, tố cáo về hành vi tham nhũng.
- D. Cả A và C.

**Câu 25: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định: Khi có yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ...”?**

- A. Phải giải trình về quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Phải giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó.
- C. Phải giải trình về hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- D. Phải giải trình trước cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Đề số 4:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra sở có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.
- B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thanh tra bộ phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

B. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

C. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Thường vụ Tỉnh ủy.

D. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C. Tỉnh ủy.

D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

B. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

- A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.
- B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.
- C. Trình bày trung thực sự việc.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 11: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

- A. Không quá 2 người.
- B. Không quá 3 người.
- C. Không quá 4 người.
- D. Không quá 5 người.

**Câu 12: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyên đến.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 13: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 14: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày.

B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.

B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.

C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.

- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 có hiệu lực vào thời gian nào?**

- A. 29/11/2005.
- B. 01/6/2006.
- C. 01/3/2006.
- D. 29/12/2005.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm nào?**

- A. 29/9/2005.
- B. 29/12/2005.
- C. 29/11/2005.
- D. 29/10/2005.

**Câu 20: Hãy cho biết có bao nhiêu hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 7.
- B. 8.
- C. 9.
- D. 10.

**Câu 21: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 10.
- B. 11.
- C. 12.
- D. 13.

**Câu 22: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định nguyên tắc xử lý tham nhũng gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Việc xử lý tham nhũng không được xử lý công khai theo quy định của pháp luật.
- B. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.
- C. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thì không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình đã thực hiện.



D. Người có hành vi tham nhũng tùy theo cương vị, chức vụ công tác mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 23: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. Những nhiều vì vụ lợi.
- B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.
- D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 24: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.
- D. Cả A và B.

**Câu 25: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 12.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16.

**Đề số 5:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây đúng?**

- A. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.
- B. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.
- C. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Chánh Thanh tra tỉnh do Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- C. Tỉnh ủy.
- D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.
- C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
- D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

- A. Kế hoạch thanh tra.
- B. Quyết định thanh tra.
- C. Đề cương thanh tra.
- D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

A. Không quá 2 người.

B. Không quá 3 người.

C. Không quá 4 người.

D. Không quá 5 người.

**Câu 10: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 11: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 12: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày

B. Trong thời hạn 7 ngày

C. Trong thời hạn 10 ngày

D. Trong thời hạn 15 ngày

**Câu 13: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.
- B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.
- C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.
- D. Cả A và C.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.
- B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.
- D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 17: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

- A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.
- D. Câu A và C.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm nào?**

- A. 29/9/2005.
- B. 29/12/2005.
- C. 29/11/2005.
- D. 29/10/2005.

**Câu 19: Hãy cho biết có bao nhiêu hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 7.
- B. 8.

- C. 9.
- D. 10.

**Câu 20: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 10.
- B. 11.
- C. 12.
- D. 13.

**Câu 21: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định nguyên tắc xử lý tham nhũng gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Việc xử lý tham nhũng không được xử lý công khai theo quy định của pháp luật.
- B. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.
- C. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thì không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình đã thực hiện.
- D. Người có hành vi tham nhũng tùy theo cương vị, chức vụ công tác mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 22: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. Những nhiễu vì vụ lợi.
- B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.
- D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 23: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.
- D. Cả A và B.

**Câu 24: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 12.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16.

**Câu 25: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

**Đề số 6:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan nào dưới đây?**

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- C. Tỉnh ủy.
- D. Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.
- D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.



**Câu 8: Theo Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

- A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.
- B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.
- C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.
- D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 10: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

- A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.
- B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.
- C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.
- D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 11: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

- A. Trong thời hạn 5 ngày.
- B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.

B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.

C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.

B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.

C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.

D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.

B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.

D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 16: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.

D. Câu A và C.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 18: Hãy cho biết có bao nhiêu hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 7.

B. 8.

C. 9.

D. 10.

**Câu 19: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 10.

B. 11.

C. 12.

D. 13.

**Câu 20: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định nguyên tắc xử lý tham nhũng gồm nội dung nào sau đây?**

A. Việc xử lý tham nhũng không được xử lý công khai theo quy định của pháp luật.

B. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thì không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình đã thực hiện.

D. Người có hành vi tham nhũng tùy theo cương vị, chức vụ công tác mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 21: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Những nhiễu vì vụ lợi.

B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.

D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 22: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.

D. Cả A và B.

**Câu 23: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 12.

B. 14.

C. 15.

D. 16.

**Câu 24: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

**Câu 25: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Đề số 7:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Quản lý công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

B. Lãnh đạo công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

C. Xem xét công tác thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

D. Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.

C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 6: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 7: Theo quy định của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.

B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.

C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.

D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 8: Theo quy định của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp đại diện những người khiếu nại.

C. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

D. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại do Trụ sở tiếp công dân chuyển đến.

**Câu 10: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

A. Trong thời hạn 5 ngày.

B. Trong thời hạn 7 ngày.

C. Trong thời hạn 10 ngày.

D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.

B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.

C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.
- B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.
- D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 15: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

- A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.
- D. Câu A và C.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

- A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 17: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

- A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- B. Của công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.



C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

D. Câu A và C.

**Câu 18: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 10.

B. 11.

C. 12.

D. 13.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định nguyên tắc xử lý tham nhũng gồm nội dung nào sau đây?**

A. Việc xử lý tham nhũng không được xử lý công khai theo quy định của pháp luật.

B. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thì không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình đã thực hiện.

D. Người có hành vi tham nhũng tùy theo cương vị, chức vụ công tác mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 20: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Những nhiều vì vụ lợi.

B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.

D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 21: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.

D. Cả A và B.

**Câu 22: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 12.

B. 14.

C. 15.

D. 16.

**Câu 23: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

**Câu 24: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

- A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.
- C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 25: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

- A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.
- B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- C. Những nhiễu vụ lợi.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

**Đề số 8:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

- A. Đề nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh.
- C. Kiến nghị việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Chỉ đạo việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 4: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 5: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 6: Theo quy định của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

- A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.
- B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.
- C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.
- D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 7: Theo quy định của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

- A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

- A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.
- C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại?**

- A. Trong thời hạn 5 ngày.
- B. Trong thời hạn 7 ngày.
- C. Trong thời hạn 10 ngày.
- D. Trong thời hạn 15 ngày.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.
- B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.
- C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.
- D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.
- B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.
- C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.
- D. Cả A và C.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.
- B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.
- D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 14: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

- A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.
- D. Câu A và C.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

- A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 16: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

- A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- B. Cửa công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.
- C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.
- D. Câu A và C.

**Câu 17: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước?**

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ.
- C. Chính phủ.
- D. Quốc Hội.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định nguyên tắc xử lý tham nhũng gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Việc xử lý tham nhũng không được xử lý công khai theo quy định của pháp luật.

B. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thì không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình đã thực hiện.

D. Người có hành vi tham nhũng tùy theo cương vị, chức vụ công tác mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**Câu 19: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. Những nhiễu vì vụ lợi.
- B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.
- D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 20: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.
- D. Cả A và B.

**Câu 21: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 12.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16.

**Câu 22: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

**Câu 23: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

- A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 24: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiễu vì vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Đề số 9:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước.

C. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

D. Chỉ đạo, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.



C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 4: Theo quy định của Luật thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 5: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.

B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.

C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.

D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 6: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật**

**Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

B. Yêu cầu người bị tố cáo báo cáo giải trình về các nội dung liên quan đến việc tố cáo.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo.

D. Được bồi thường thiệt hại trong quá trình tố cáo.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.
- B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.
- C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.
- D. Cả A và C.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.
- B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.
- D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 13: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

- A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.
- D. Câu A và C.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

- A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 15: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

- A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- B. Của công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.
- C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.
- D. Câu A và C.

**Câu 16: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước?**

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ.
- C. Chính phủ.
- D. Quốc Hội.

**Câu 17: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo phải xử lý như thế nào?**

- A. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.
- B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
- C. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra.
- D. Cả A và C.

**Câu 18: Hành vi nào không phải là hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. Những nhiễu vì vụ lợi.
- B. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo chữ ký trong công tác vì vụ lợi.
- D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.
- D. Cả A và B.

**Câu 20: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. 12.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16.

**Câu 21: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

**Câu 22: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

- A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.
- C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 23: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

- A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.
- B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- C. Những nhiễu vì vụ lợi.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 24: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

- A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.
- B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Đề số 10:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hoạt động thanh tra hành chính chỉ được thực hiện khi có văn bản nào dưới đây?**

A. Kế hoạch thanh tra.

B. Quyết định thanh tra.

C. Đề cương thanh tra.

D. Theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.

D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 3: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 4: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

- A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.
- B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.
- C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.
- D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 5: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

- A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.
- D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

- A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.
- C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

- A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.
- B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.
- C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.
- D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

- A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.
- B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.
- C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.
- D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình.
- B. Công khai xin lỗi người bị tố cáo do hành vi tố cáo sai sự thật của mình.
- C. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.
- D. Cả A và C.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

- A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.
- C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.
- D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

- A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.
- B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.
- D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.



**Câu 12: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

- A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.
- B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.
- D. Câu A và C.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

- A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.
- D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 14: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

- A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- B. Cửa công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.
- C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.
- D. Câu A và C.

**Câu 15: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước?**

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ.
- C. Chính phủ.
- D. Quốc Hội.

**Câu 16: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo phải xử lý như thế nào?**

A. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 17: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo xử lý như thế nào?**

A. Chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

D. Cả A và C.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng:**

A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

B. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

C. Giả mạo hồ sơ, chữ ký, con dấu vì vụ lợi.

D. Cả A và B.

**Câu 19: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 12.

B. 14.

C. 15.

D. 16.

**Câu 20: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

**Câu 21: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 22: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiều vì vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 23: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 24: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 25: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

- A. Phát hiện.
- B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.
- C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.
- D. Cả A và B.

**Đề số 11:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

- A. Chánh Thanh tra sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- B. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.
- C. Chánh Thanh tra sở do Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Giám đốc sở.
- D. Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra bộ.

**Câu 2: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

- A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.
- B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.
- C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.
- D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 3: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

- A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.
- B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.
- C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.

D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 4: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 5: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện

**Câu 9: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có quyền nào sau đây:**

A. Được xem các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.

B. Nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo.

C. Được sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kết luận về nội dung tố cáo.

D. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.

B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.

D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 11: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.

D. Câu A và C.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 13: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Của công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.

C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

D. Câu A và C.

**Câu 14: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ.

C. Chính phủ.

D. Quốc Hội.

**Câu 15: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo phải xử lý như thế nào?**

A. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 16: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo xử lý như thế nào?**

A. Chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

D. Cả A và C.

**Câu 17: Theo quy định tại Nghị định 76/2012/NĐ-CP của Chính phủ, trong trường hợp nhiều người cùng tố cáo, số lượng người đại diện được cử để trình bày nội dung tố cáo được quy định như thế nào?**

A. Trường hợp có từ 10 người trở lên thì có thể cử thêm người đại diện, nhưng tối đa không quá 06 người.

B. Trường hợp có từ 05 đến 10 người tố cáo thì cử 01 hoặc 02 người đại diện.

C. Trường hợp có từ 05 đến 10 người tố cáo thì cử 01 hoặc 03 người đại diện.

D. Người tố cáo có trách nhiệm trực tiếp trình bày nội dung tố cáo, không được cử người đại diện.

**Câu 18: Hãy cho biết có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. 12.

B. 14.

C. 15.

D. 16.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

**Câu 20: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**



A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 21: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiễu vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 22: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 23: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 24: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.

D. Cả A và B đều đúng.

**Đề số 12:**

**Câu 1: Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, đáp án nào sau đây đúng?**

A. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra bộ.

B. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

C. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tỉnh.

D. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

**Câu 2: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.

B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.

C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.

D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 3: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật**

**Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 4: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 5: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, người bị tố cáo có nghĩa vụ nào sau đây:**

A. Giải trình bằng văn bản về hành vi bị tố cáo.

B. Giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

C. Giải trình trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi bị tố cáo.

D. Giải trình tại cơ quan điều tra về hành vi bị tố cáo.

**Câu 10: Luật Tố cáo năm 2011 quy định người giải quyết tố cáo có các quyền nào sau đây?**

A. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng miệng về hành vi bị tố cáo.

B. Áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

C. Không ra Quyết định xử lý đối với người tố cáo.

D. Câu A và C.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, về nguyên tắc ai là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức?**

A. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

C. Thủ trưởng cơ quan kiểm tra cùng cấp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

D. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết.

**Câu 12: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đối tượng nào?**

A. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Của công dân sống trên địa bàn mà mình quản lý, phụ trách.

C. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

D. Câu A và C.

**Câu 13: Theo quy định của Luật tố cáo năm 2011, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước?**

A. Thanh tra Chính phủ.

B. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ.

C. Chính phủ.

D. Quốc Hội.

**Câu 14: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo phải xử lý như thế nào?**

A. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra.

D. Cả A và C.

**Câu 15: Theo Luật tố cáo năm 2011, trường hợp kết luận người bị tố cáo vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì người giải quyết tố cáo xử lý như thế nào?**

A. Chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

B. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết.

D. Cả A và C.

**Câu 16: Theo quy định tại Nghị định 76/2012/NĐ-CP của Chính phủ, trong trường hợp nhiều người cùng tố cáo, số lượng người đại diện được cử để trình bày nội dung tố cáo được quy định như thế nào?**

A. Trường hợp có từ 10 người trở lên thì có thể cử thêm người đại diện, nhưng tối đa không quá 06 người.

B. Trường hợp có từ 05 đến 10 người tố cáo thì cử 01 hoặc 02 người đại diện.

C. Trường hợp có từ 05 đến 10 người tố cáo thì cử 01 hoặc 03 người đại diện.

D. Người tố cáo có trách nhiệm trực tiếp trình bày nội dung tố cáo, không được cử người đại diện.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2011, ai có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Chánh Thanh tra tỉnh?**

A. Tổng Thanh tra Chính phủ.

B. Giám đốc Công an tỉnh.

C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

D. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định có bao nhiêu nguyên tắc xử lý tham nhũng?**

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 20: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiễu vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 21: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 22: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 23: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 24: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

- A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 25: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Đề số 13:**

**Câu 1: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, điểm nào sau đây không phải là căn cứ để ra quyết định thanh tra lại:**

- A. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong tiến hành thanh tra.
- B. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.
- C. Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.
- D. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành không chấp nhận giải trình của đối tượng thanh tra.

**Câu 2: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

- A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.



B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 3: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 4: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 5: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 8: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 10: Theo quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011, việc giải quyết nại phải tuân theo nguyên tắc nào?**

A. Theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, đầy đủ, dân chủ và kịp thời.

B. Theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

C. Theo quy định của pháp luật; bảo đảm đầy đủ, công khai, dân chủ và kịp thời.

D. Theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời.

**Câu 11: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, trường hợp khiếu nại được thực hiện bằng đơn thì trong đơn khiếu nại phải ghi rõ nội dung nào sau đây?**

A. Ngày, tháng, năm khiếu nại.

B. Tên, địa chỉ của người khiếu nại.

C. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại.

D. Cả 3 nội dung trên.

**Câu 12: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, thời hiệu khiếu nại là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính?**

A. 30 ngày.

B. 60 ngày.

C. 90 ngày.

D. 120 ngày.

**Câu 13: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết?**

A. 5 ngày.

B. 7 ngày.

C. 10 ngày.

D. 15 ngày.

**Câu 14: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại thuộc trường hợp nào sau đây được thụ lý giải quyết ?**

A. Quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

B. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Quyết định hành chính bị khiếu nại không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại.

D. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

**Câu 15: Theo Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

A. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 19: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiễu vì vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 20: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 21: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 22: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 23: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm**

**gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

- A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 24: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

- A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.
- C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Đề số 14:**

**Câu 1: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra Sở có thẩm quyền quyết định thanh tra lại vụ việc nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

B. Vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

C. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc sở giao.

**Câu 2: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 3: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 4: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 5: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 7: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 8: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.



C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, trường hợp khiếu nại được thực hiện bằng đơn thì trong đơn khiếu nại phải ghi rõ nội dung nào sau đây?**

A. Ngày, tháng, năm khiếu nại.

B. Tên, địa chỉ của người khiếu nại.

C. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại.

D. Cả 3 nội dung trên.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, thời hiệu khiếu nại là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính?**

A. 30 ngày.

B. 60 ngày.

C. 90 ngày.

D. 120 ngày.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết?**

A. 5 ngày.

B. 7 ngày.

C. 10 ngày.

D. 15 ngày.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại thuộc trường hợp nào sau đây được thụ lý giải quyết ?**

A. Quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

B. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Quyết định hành chính bị khiếu nại không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại.

D. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 18: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?**

A. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

B. Đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

C. Những nhiễu vì vụ lợi.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 19: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 20: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 21: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 22: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.

D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 23: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.

C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

D. Cả A và B.

**Câu 24: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.

C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

### **Đề số 15:**

**Câu 1: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào sau đây là đúng? Mục đích hoạt động thanh tra là:**

A. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

B. Giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực.

C. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Cả 03 phương án trên.

**Câu 2: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 3: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 4: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 5: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 6: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 7: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 10: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, thời hiệu khiếu nại là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính?**

A. 30 ngày.

B. 60 ngày.

C. 90 ngày.

D. 120 ngày.

**Câu 11: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết?**

A. 5 ngày.

B. 7 ngày.

C. 10 ngày.

D. 15 ngày.

**Câu 12: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại thuộc trường hợp nào sau đây được thụ lý giải quyết ?**

A. Quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

B. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

C. Quyết định hành chính bị khiếu nại không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại.

D. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

**Câu 13: Theo Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**



A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 17: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 18: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 nội dung nào sau đây quy định nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai tất cả các hoạt động của mình.

B. Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

C. Công khai các bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

D. Cả A và B.

**Câu 19: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 20: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 21: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

- A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 22: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Câu 23: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

- A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.
- C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 24: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

- A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

**Câu 25: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Cả B và C.

**Đề số 16:**

**Câu 1: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra hành chính, thành viên Đoàn thanh tra hành chính có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây:**

A. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

B. Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch thanh tra.

C. Thực hiện nhiệm vụ theo Đề cương thanh tra.

D. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung thanh tra.

**Câu 2: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 3: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 4: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 5: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 6: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 8: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 9: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây là đúng?**

A. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

B. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

C. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

D. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết?**

A. 5 ngày.

B. 7 ngày.

C. 10 ngày.

D. 15 ngày.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại thuộc trường hợp nào sau đây được thụ lý giải quyết ?**

A. Quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

B. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Quyết định hành chính bị khiếu nại không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại.

D. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên

**Câu 16: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 90 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 60 ngày.

D. Không quá 70 ngày.

**Câu 18: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định hình thức nào sau đây là những hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?**

A. Công bố tại cuộc họp tại nơi cư trú.

B. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thông báo bằng điện thoại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. Ghi vào lý lịch của công chức, viên chức mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý.

**Câu 19: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 20: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm**

**gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

- A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 21: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Câu 22: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

- A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.
- C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 23: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

- A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.



C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

**Câu 24: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Cả B và C.

**Câu 25. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Đề số 17:**

**Câu 1: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra sở.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

**Câu 2: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện.

**Câu 3: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 4: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 5: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 6: Theo Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 7: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 8: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây là đúng?**

A. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

B. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

C. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

D. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 9: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây không đúng?**

A. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác.

B. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm chính xác không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

C. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm bí mật.

D. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm dân chủ, kịp thời.

**Câu 10: Theo quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại thuộc trường hợp nào sau đây được thụ lý giải quyết ?**

A. Quyết định hành chính bị khiếu nại liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

B. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Quyết định hành chính bị khiếu nại không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại.

D. Quyết định hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

**Câu 11: Theo quy định tại Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 15: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 90 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 60 ngày.

D. Không quá 70 ngày.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

A. 30 ngày.

B. 40 ngày.

C. 50 ngày.

D. 60 ngày.

**Câu 18: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định mọi hành vi tham nhũng đều phải được...”?**

A. Phát hiện.

B. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Cả A và B.

**Câu 19: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

- A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.
- C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 20: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Câu 21: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

- A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.
- C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 22: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

- A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

**Câu 23: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Cả B và C.

**Câu 24. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Câu 25. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Đề số 18:**

**Câu 1: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện?**

A. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra huyện.

B. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện.

C. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở và Thanh tra huyện.

D. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện

**Câu 2: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 3: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 4: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.



**Câu 5: Theo Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 6: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 7: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây là đúng?**

A. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

B. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

C. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

D. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây không đúng?**

A. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác.

B. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm chính xác không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

C. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm bí mật.

D. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm dân chủ, kịp thời.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra do cơ quan, tổ chức nào sau đây thực hiện?**

A. Do cơ quan quản lý đối tượng thanh tra thực hiện.

B. Do trưởng đoàn thanh tra thực hiện.

C. Do đối tượng thanh tra thực hiện.

D. Do người ra quyết định thanh tra thực hiện.

**Câu 10: Theo Luật Khiếu nại 2011, việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của ai?**

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

C. Chánh thanh tra huyện.

D. Chánh Thanh tra tỉnh.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.

B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.

B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.

C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 14: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 90 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 60 ngày.

D. Không quá 70 ngày.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

A. 30 ngày.

B. 40 ngày.

C. 50 ngày.

D. 60 ngày.

**Câu 17: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.

B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.

C. Trình bày trung thực sự việc.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 18: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm gì trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn?**

A. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

B. Xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

C. Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng trong hội nghị công nhân viên chức hàng năm.

D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 19: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.

C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

D. Cả A và B.

**Câu 20: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.

C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 21: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

**Câu 22: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Cả B và C.

**Câu 23. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Câu 24. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Câu 25. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.

C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.

D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Đề số 19:**

**Câu 1: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?**

A. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 2: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 3: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 4: Theo Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 5: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 6: Theo Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây là đúng?**

A. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

B. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

C. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

D. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 7: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây không đúng?**

A. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác.

B. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm chính xác không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

C. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm bí mật.

D. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm dân chủ, kịp thời.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra do cơ quan, tổ chức nào sau đây thực hiện?**

- A. Do cơ quan quản lý đối tượng thanh tra thực hiện.
- B. Do trưởng đoàn thanh tra thực hiện.
- C. Do đối tượng thanh tra thực hiện.
- D. Do người ra quyết định thanh tra thực hiện.

**Câu 9: Theo quy định tại Luật Thanh tra 2010, hình thức công khai kết luận thanh tra nào dưới đây không đúng?**

- A. Công bố tại cuộc họp với thành phần bao gồm: Lãnh đạo Thanh tra tỉnh, người ra quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra.
- B. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- C. Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.
- D. Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

- A. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bí thư tỉnh ủy.
- B. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.
- C. Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh.
- D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

- A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.
- B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.
- C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.
- D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.



**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 13: Theo Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 90 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 60 ngày.

D. Không quá 70 ngày.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

A. 30 ngày.

B. 40 ngày.

C. 50 ngày.

D. 60 ngày.

**Câu 16: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.

B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.

C. Trình bày trung thực sự việc.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 17: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên**

**cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

- A. Không quá 2 người.
- B. Không quá 3 người.
- C. Không quá 4 người.
- D. Không quá 5 người.

**Câu 18: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 gồm nội dung nào sau đây?**

- A. Những việc được làm và chưa làm được thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- B. Những việc hạn chế làm, nhằm đảm bảo uy tín cán bộ, công chức, viên chức.
- C. Những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
- D. Cả A và B.

**Câu 19: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

- A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.
- C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.
- D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 20: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

- A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Cừa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.

**Câu 21: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Cả B và C.

**Câu 22. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Câu 23. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Câu 24. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.

C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.

D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Câu 25. Các loại tài sản nào sau đây phải kê khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại dưới năm mươi triệu đồng.

B. Nhà, quyền sử dụng đất.

C. Tài sản của anh, chị, em ruột.

D. Cả A và C.

**Đề số 20:**

**Câu 1: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra hành chính với đối tượng thanh tra chậm nhất là bao nhiêu ngày?**

A. Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

B. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

C. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

D. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

**Câu 2: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

B. Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

C. Vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

D. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 3: Theo Luật Thanh tra năm 2010, trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây?**

A. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

B. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

C. Xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đó và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

**Câu 4: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, người ra kết luận thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận thanh tra?**

A. Trong thời hạn 05 ngày.

B. Trong thời hạn 10 ngày.

C. Trong thời hạn 15 ngày.

D. Trong thời hạn 20 ngày.

**Câu 5: Theo Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây là đúng?**

A. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

B. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

C. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

D. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Câu 6: Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, đáp án nào dưới đây không đúng?**

A. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác.

B. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm chính xác không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

C. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm bí mật.

D. Nguyên tắc hoạt động thanh tra phải bảo đảm dân chủ, kịp thời.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010, việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra do cơ quan, tổ chức nào sau đây thực hiện?**

A. Do cơ quan quản lý đối tượng thanh tra thực hiện.

- B. Do trưởng đoàn thanh tra thực hiện.
- C. Do đối tượng thanh tra thực hiện.
- D. Do người ra quyết định thanh tra thực hiện.

**Câu 8: Theo quy định tại Luật Thanh tra 2010, hình thức công khai kết luận thanh tra nào dưới đây không đúng?**

- A. Công bố tại cuộc họp với thành phần bao gồm: Lãnh đạo Thanh tra tỉnh, người ra quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra.
- B. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- C. Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.
- D. Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra.

**Câu 9: Theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra năm 2010, việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra do đối tượng thanh tra thực hiện. Thời gian niêm yết trong phạm vi bao nhiêu ngày?**

- A. Ít nhất 05 ngày liên tục.
- B. Ít nhất 10 ngày liên tục.
- C. Ít nhất 15 ngày liên tục.
- D. Ít nhất 07 ngày liên tục.

**Câu 10: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nào sau đây?**

- A. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở mà Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính.
- B. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đang giải quyết khiếu nại lần đầu.
- C. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.
- D. Giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Giám đốc sở chưa giải quyết nhưng còn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 11: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Chánh Thanh tra tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

- A. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

C. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh điều tra, truy tố việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 12: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết một vụ khiếu nại lần đầu là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 30 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 50 ngày.

D. Không quá 60 ngày.

**Câu 13: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không kể thời gian kéo dài thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là bao nhiêu ngày?**

A. Không quá 90 ngày.

B. Không quá 45 ngày.

C. Không quá 60 ngày.

D. Không quá 70 ngày.

**Câu 14: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, nếu người khiếu nại không khiếu nại tiếp hoặc không khởi kiện ra Tòa thì quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau bao nhiêu ngày?**

A. 30 ngày.

B. 40 ngày.

C. 50 ngày.

D. 60 ngày.

**Câu 15: Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ nào sau đây?**

A. Xuất trình giấy tờ tùy thân.

B. Tuân thủ quy chế tiếp công dân.

C. Trình bày trung thực sự việc .

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 16: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, trong trường hợp có từ 10 người khiếu nại trở lên cùng đến khiếu nại về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại với số lượng người đại diện là bao nhiêu người?**

A. Không quá 2 người.

B. Không quá 3 người.

C. Không quá 4 người.

D. Không quá 5 người.

**Câu 17: Theo quy định tại Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, khi có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, người phụ trách công tác tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Chủ trì hoặc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tất cả những người khiếu nại.

B. Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra vụ việc khiếu nại và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại.

C. Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại do mình chuyển đến.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 18: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:**

A. Tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

B. Không cho chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.

C. Cho nghỉ việc để không gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

D. Đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

**Câu 19: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cán bộ, công chức, viên chức không được làm việc nào sau đây?**

A. Không được sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

C. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

D. Kinh doanh trong lĩnh vực mà trước đây mình không có trách nhiệm quản lý sau khi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ.



**Câu 20: Chọn đáp án đúng để hoàn thiện câu “Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định việc chuyển đổi vị trí công tác ...”?**

- A. Được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.
- C. Phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- D. Cả B và C.

**Câu 21. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được quy định như thế nào?**

- A. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện thường xuyên trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.
- C. Việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.
- D. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải theo kế hoạch và được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Câu 22. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định những người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

- A. Cán bộ từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và tương đương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân.
- C. Một số cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; người làm công tác quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- D. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Câu 23. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai theo nội dung nào sau đây?**

- A. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.
- B. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình.
- C. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và các con.
- D. Phải kê khai tài sản, mọi biến động về tài sản thuộc sở hữu của mình và tài sản thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng.

**Câu 24. Các loại tài sản nào sau đây phải kê khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

- A. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại dưới năm mươi triệu đồng.

- B. Nhà, quyền sử dụng đất.
- C. Tài sản của anh, chị, em ruột.
- D. Cả A và C.

**Câu 25. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định các loại tài sản nào không phải kê khai?**

- A. Thu nhập phải chịu thuế theo quy định của pháp luật.
- B. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại từ năm mươi triệu đồng trở lên.
- C. Tài sản của con đã thành niên.
- D. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

